

Số: 068 /KH-UBND

Cà Mau, ngày 26 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”
trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” (viết tắt là Đề án), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Quán triệt, tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả, toàn diện các giải pháp, nhiệm vụ nhằm tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật; góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tuân theo pháp luật, sử dụng pháp luật của người dân để thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp, hình thành thói quen, văn hóa Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và thói quen tìm hiểu, sử dụng và tuân theo pháp luật của người dân, đặc biệt là đối tượng đặc thù, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được nâng cao.

b) Đảm bảo các điều kiện để các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao; đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận pháp luật.

c) Nâng cao năng lực giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hỗ trợ người dân tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật.

d) Các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp được nâng cao năng lực, phát huy trách nhiệm xã hội trong việc hỗ trợ thông tin pháp luật, tư vấn pháp luật cho người dân.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hình thành thói quen tìm hiểu, sử dụng và tuân theo pháp luật của người dân

a) Quán triệt, thông tin, truyền thông thường xuyên, liên tục bằng các hình thức phù hợp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội;

sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân.

b) Khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng thực hiện, sử dụng pháp luật của người dân; nghiên cứu, xây dựng, triển khai các mô hình, hình thức tiếp cận pháp luật phù hợp với từng đối tượng, địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

c) Cung cấp, hướng dẫn các kiến thức, kỹ năng tìm hiểu, khai thác pháp luật bằng các hình thức phù hợp, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong sinh hoạt cộng đồng.

d) Củng cố, nâng cao hiệu quả đường dây nóng và các kênh tiếp nhận, trả lời kiến nghị, phản ánh, giải đáp, tư vấn, hỗ trợ các vấn đề liên quan đến việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

đ) Nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật của các đối tượng đặc thù, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Kiện toàn đội ngũ nhân lực có kiến thức pháp luật, kỹ năng hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý; xây dựng, triển khai các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý phù hợp với từng đối tượng.

- Nghiên cứu, triển khai các giải pháp mới nhằm nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật, hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng.

- Nâng cao năng lực, hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức đại diện của đối tượng đặc thù thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho hội viên, thành viên của tổ chức mình.

e) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật, tăng cường hiệu quả cung cấp thông tin theo yêu cầu; xây dựng, ban hành Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì ban hành.

g) Tổ chức bình chọn, tôn vinh, khen thưởng công dân gương mẫu, người tốt, việc tốt trong xây dựng, bảo vệ, thực hiện pháp luật; thu hút, biểu dương các sáng kiến hữu ích trong hỗ trợ tiếp cận pháp luật và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

2. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Nâng cao nhận thức, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan có trách nhiệm thi hành pháp luật, tăng cường hoạt động tự giám sát, tự kiểm tra quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Rà soát, bảo đảm điều kiện, hướng dẫn, hỗ trợ người dân các thông tin pháp luật, thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp trong quá trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, nhất là trách nhiệm giải trình và công khai, minh bạch các nội dung trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân; tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; trao đổi, đối thoại; thực hiện dân chủ ở cơ sở; đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ở các địa phương.

b) Củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan, tổ chức trong bảo đảm, hỗ trợ việc tiếp cận pháp luật, đặc biệt trong hoạt động giải quyết các công việc liên quan trực tiếp đến người dân, trọng tâm là xây dựng, triển khai chương trình bồi dưỡng, tập huấn theo định kỳ và tổ chức hội thảo, tọa đàm, cuộc thi chuyên môn, nghiệp vụ, chú trọng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật người dân tộc thiểu số, người có uy tín tại cộng đồng.

c) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật, tăng cường hiệu quả cung cấp thông tin theo yêu cầu; tuyên truyền, phổ biến và triển khai văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

d) Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về trợ giúp pháp lý cho người dân.

đ) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế thu hút luật sư, luật gia, người có kiến thức pháp luật, người có uy tín tham gia hòa giải ở cơ sở; xây dựng, nhân rộng mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.

e) Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, khen thưởng trong việc thi hành pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức trong các hoạt động liên quan đến tiếp cận pháp luật của người dân.

3. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật

a) Mở rộng mạng lưới các cơ quan, tổ chức hỗ trợ thông tin pháp luật, tư vấn pháp luật, trong đó tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư, tư vấn viên pháp luật và tăng cường phối hợp với các cơ quan nhà nước trong hỗ trợ, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

b) Tăng cường giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện pháp luật về quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức trong việc bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật.

c) Tăng cường vận động người dân và thành viên của tổ chức mình tự giác, chủ động tìm hiểu, chấp hành pháp luật; tư vấn pháp luật miễn phí, hỗ trợ người dân giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc về pháp luật; xây dựng, triển khai các sáng kiến, mô hình hiệu quả trong hỗ trợ tiếp cận pháp luật và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

d) Củng cố, nâng cao năng lực cho đội ngũ những người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

đ) Phát huy trách nhiệm xã hội, sự chủ động của các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp để triển khai hiệu quả hoạt động hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật.

4. Đầu tư, hỗ trợ nguồn lực, công nghệ thông tin bảo đảm cho các hoạt động phục vụ yêu cầu tiếp cận pháp luật của người dân của các cơ quan, tổ chức

a) Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, các phương tiện, thiết bị phục vụ các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, các chương trình, đề án được giao.

b) Bố trí kinh phí (*theo quy định*) cho các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; tổ chức đại diện của đối tượng đặc thù để phát huy vai trò của các tổ chức này trong hỗ trợ, nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

c) Bố trí nguồn lực, đầu tư cho các chương trình, đề án, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm bảo đảm việc cung cấp thông tin pháp luật cho người dân được đầy đủ, kịp thời, nhanh chóng, thuận lợi.

d) Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

5. Thời gian thực hiện Đề án: từ năm 2023 đến năm 2030.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Phần II của Kế hoạch này.

b) Căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch và điều kiện thực tiễn để bố trí nguồn lực, dự toán kinh phí thực hiện hàng năm.

c) Tổ chức đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án định kỳ hàng năm, gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án; kịp thời tham mưu, đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong thực hiện Đề án.

b) Nghiên cứu, triển khai các giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động cung cấp thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin pháp luật của người dân và hoạt động cung cấp thông tin pháp luật của các cơ quan, chủ thể có thẩm quyền. Tăng cường các giải pháp huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Luật gia tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế thu hút luật sư, luật gia, người có kiến thức pháp luật, người có uy tín tham gia hòa giải ở cơ sở; xây dựng, nhân rộng mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.

3. Sở Nội vụ; Sở Y tế; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, các tổ chức đại diện của các đối tượng đặc thù, Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại điểm đ Mục 1 Phần II của Kế hoạch này.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch này. Chủ động phối hợp Sở Tư pháp hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí thực hiện việc đưa tin, truyền thông về văn bản quy phạm pháp luật; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong việc chủ động, tự giác tìm hiểu thông tin pháp luật.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp Sở Tư pháp nghiên cứu, triển khai các giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm bảo đảm việc cung cấp thông tin pháp luật cho người dân được đầy đủ, kịp thời, nhanh chóng, thuận lợi.

6. Sở Tài chính

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch này. Chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan được nêu tại Phần II của Kế hoạch này; tham mưu bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp

Chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật được nêu tại Phần II của Kế hoạch này.

8. Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Công chứng viên tỉnh.

Đề nghị Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Công chứng viên tỉnh phát huy trách nhiệm xã hội, sự chủ động của các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp để triển khai hiệu quả hoạt động hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật.

9. Báo và Phát thanh - Truyền hình Cà Mau, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh

a) Đẩy mạnh truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội, sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân.

b) Kịp thời thông tin, truyền thông về các văn bản quy phạm pháp luật, chủ

trương, chính sách mới và lồng ghép triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”, trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

10. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch này tại địa phương.

b) Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Tăng cường các giải pháp huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thu hút luật sư, luật gia, người có kiến thức pháp luật, người có uy tín tham gia hòa giải ở cơ sở; xây dựng, nhân rộng mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở tại địa phương.

d) Sơ kết, tổng kết, báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định (*định kỳ 6 tháng, năm*).

11. Kinh phí thực hiện

Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác (*nếu có*). Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

Kế hoạch này thay thế và kế thừa, thực hiện các nội dung của Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 19/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh các khó khăn, vướng mắc, vượt thẩm quyền, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi văn bản phản ánh, kiến nghị (*kèm theo các giải pháp đề xuất, nếu có*) về Sở Tư pháp để nghiên cứu, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục PBGDPL&TGPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị tại Mục III;
- Phòng HCTC (Ngoan);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Tâm-). D.M33/8

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Hữu Trí